ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/CTSV

*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2012*

**HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TỪ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2011-2012**

Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, căn cứ vào:

- Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/GĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo;

- Quy định Công tác Sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 2875/QĐ-CT&HSSV ngày 18/8/2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

- Đặc điểm, điều kiện cụ thể của Trường Đại học Công nghệ;

- Đề nghị của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Trường Đại học Công nghệ;

hướng dẫn cho điểm đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy Trường Đại học Công nghệ từ học kỳ I năm học 2011-2012 như sau:

**1. Nguyên tắc**

1.1. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100 cho từng học kỳ, bằng tổng điểm đạt được của 5 nội dung; đối với mỗi nội dung có thể được cộng (thưởng) điểm và trừ (phạt) điểm, nhưng tổng số điểm mỗi nội dung đánh giá không vượt quá điểm tối đa của nội dung đánh giá tương ứng, tối thiểu là 0 điểm; không cho điểm lẻ.

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung đánh giá | Khungđiểm |
| 1. Ý thức học tập và nghiên cứu khoa học | 0 ÷ 30 |
| 2. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị và của ĐHQGHN | 0 ÷ 25 |
| 3. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ,  thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội | 0 ÷ 20 |
| 4. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng | 0 ÷ 15 |
| 5. Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, đoàn thể, các tổ chức khác  trong đơn vị hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, nghiên cứu khoa học và  rèn luyện của sinh viên | 0 ÷ 10 |
| Tổng cộng | **0 ÷100** |

1.2. Có mức điểm chuẩn chung về từng nội dung cho sinh viên không vi phạm nội quy, quy chế và quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQGHN, Trường Đại học Công nghệ và nơi cư trú (thường trú, tạm trú). Tổng của 5 mức điểm chuẩn này là 60 điểm. Sau đó sẽ cộng (thưởng) điểm, trừ (phạt) điểm chi tiết trong mỗi nội dung.

1.3. Không đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian sinh viên ngừng học do kết quả học tập kém hoặc nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, …) và sau đó được nhà trường xem xét cho học tiếp.

1.4. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

1.5. Điểm rèn luyện toàn khóa được tính theo công thức:



trong đó:

+ R là điểm rèn luyện toàn khoá;

+ ri là điểm rèn luyện của năm học thứ i;

+ ni là hệ số của năm học thứ i, cụ thể như sau: n1=1; n2=1,2; n3=1,4; n4 =1,6; n5=1,8;

+ N là tổng số năm học của toàn khóa học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học thì được tính tròn thành một năm học.

1.6. Phân loại kết quả rèn luyện: Xuất sắc (từ 90 đến 100 điểm), Tốt (từ 80 đến 89 điểm), Khá (từ 70 đến 79 điểm), Trung bình khá (từ 60 đến 69 điểm), Trung bình (từ 50 đến 59 điểm), Yếu (từ 30 đến 49 điểm), Kém (từ 0 đến 29 điểm). Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên thuộc học kỳ nào, khi phân loại kết quả rèn luyện của học kỳ đó không vượt quá loại Trung bình. Sinh viên bị ngừng học do kết quả rèn luyện xếp loại Kém cả năm hoặc bị đình chỉ học tập có thời hạn cho về địa phương rèn luyện, nếu phấn đấu tốt, được nhà trường xem xét cho học tiếp thì kết quả rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập được xếp loại Trung bình.

**2. Hướng dẫn chi tiết**

2.1. Nội dung 1. **Ý thức học tập**

* *Quy định của Bộ GD&ĐT/ĐHQGHN*

- Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm (**tối thiểu là 0 điểm, tối đa là 30 điểm**).

* *Hướng dẫn chi tiết của Trường Đại học Công nghệ*

**Điểm chuẩn:** 25 điểm.

**Cộng điểm:**

- Học lực (Khá: +2đ, Giỏi: +3đ, Xuất sắc: +5đ).

- Nghiên cứu khoa học:

+ Có báo cáo: +3đ.

+ Đạt giải cấp Khoa (Nhất: +5đ, Nhì: +4đ, Ba: +3đ, Khuyến khích: +2đ); đạt giải cấp Trường (Nhất: +6đ, Nhì: +5đ, Ba: +4đ, Khuyến khích: +3đ); đạt giải cấp ĐHQGHN/Bộ (Nhất: +7đ, Nhì: +6đ, Ba: +5đ, Khuyến khích: +4đ). Chỉ tính giải cấp cao nhất.

**Trừ điểm:**

- Bị cấm thi do Giáo viên môn học đề nghị hoặc bỏ thi cuối kỳ không có lý do: -2đ/1 môn học.

- Bị kỷ luật khiển trách/cảnh cáo/đình chỉ thi, ít nhất 1 môn học: Trừ 25% (một phần tư)/50% (một nửa)/100% (toàn bộ) tổng số điểm của Nội dung 1.

2.2. Nội dung 2. **Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường**

* *Quy định của Bộ GD&ĐT/ĐHQGHN*

- Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm (**tối thiểu là 0 điểm, tối đa là 25 điểm**).

* *Hướng dẫn chi tiết của Trường Đại học Công nghệ*

**Điểm chuẩn:** 25 điểm.

**Trừ điểm:**

- Nộp không đúng hạn học phí hoặc một khoản kinh phí: -5đ/lần.

- Nhận không đúng hạn một khoản kinh phí được nhận (nếu có): -3đ/lần.

- Đăng ký học quá hạn (nếu được chấp nhận): -2đ.

- Không đến theo Giấy triệu tập: -5đ/lần.

- Trả quá hạn giấy tờ/hồ sơ đã được phép mượn: -5đ/lần.

- Không tham gia Bảo hiểm Y tế: -5đ.

- Vi phạm quy định nơi cư trú (có thông báo bằng văn bản gửi về Trường): -10đ/lần.

- Có quyết định kỷ luật (mức Cảnh cáo trở lên: toàn bộ Nội dung 2 cho 0 điểm, mức Khiển trách: trừ 50% tổng số điểm của Nội dung 2, mức Phê bình: trừ 25% tổng số điểm của Nội dung 2).

2.3. Nội dung 3. **Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội**

* *Quy định của Bộ GD&ĐT/ĐHQGHN*

- Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm (**tối thiểu là 0 điểm, tối đa là 20 điểm**).

* *Hướng dẫn chi tiết của Trường Đại học Công nghệ*

**Điểm chuẩn:** 0 điểm.

**Cộng điểm:**

- Tham gia sinh hoạt chính trị (Sinh hoạt Công dân - Sinh viên, tháng 3, tháng 5, …): +5đ/buổi.

- Tham gia văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ, hoạt động tình nguyện của Lớp khóa học/Chi đoàn, Khoa, Trường/Đoàn Thanh niên/Hội Sinh viên, ĐHQGHN, Thành phố, Trung ương/Bộ:

+ Có Giấy xác nhận: +2đ/lần,

+ Có Giấy khen: +5đ/lần (nếu có cả Giấy xác nhận và Giấy khen, chỉ tính Giấy khen).

2.4. Nội dung 4. **Về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng**

* *Quy định của Bộ GD&ĐT/ĐHQGHN*

- Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cưu mang người gặp khó khăn.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm (**tối thiểu là 0 điểm, tối đa là 15 điểm**).

* *Hướng dẫn chi tiết của Trường Đại học Công nghệ*

**Điểm chuẩn:** 10 điểm.

**Cộng điểm:**

- Có Giấy chứng nhận hiến máu nhân đạo: +5đ/lần.

- Có Giấy xác nhận tinh thần đoàn kết, giúp đỡ người khác, tương thân tương ái, cưu mang người gặp khó khăn, … của các cấp có thẩm quyền: +5đ/lần.

- Có Giấy chứng nhận thành tích trong công tác xã hội: +5đ/lần.

**Trừ điểm:**

- Có Thông báo bằng văn bản về việc không chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vi phạm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, … của các cấp có thẩm quyền: -5đ/lần.

- Không có tinh thần giúp đỡ bạn bè, không thể hiện tinh thần đoàn kết tập thể, …: -5đ/lần.

2.5. Nội dung 5. **Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên**

* *Quy định của Bộ GD&ĐT/ĐHQGHN*

- Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với sinh viên được phân công quản lý Lớp khóa học/môn học, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

- Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm (**tối thiểu là 0 điểm, tối đa là 10 điểm**).

* *Hướng dẫn chi tiết của Trường Đại học Công nghệ*

**Điểm chuẩn:** 0 điểm.

**Cộng điểm:**

- Tham gia công tác quản lý (giữ một hoặc nhiều chức vụ): trong Ban cán sự Lớp khóa học, Lớp trưởng Lớp môn học, trong Ban chấp hành Chi đoàn/Liên chi đoàn/Đoàn trường/Hội sinh viên, Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ, … được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ: +10đ.

- Đạt giải thi sáng tạo công nghệ cấp Trường (Procon, IT Coner, …): Nhất: +6đ, Nhì: +5đ, Ba: +4đ, Khuyến khích: +3đ.

- Thi Olympic sinh viên:

+ Thành viên đội tuyển Trường Đại học Công nghệ: +2đ/môn thi,

+ Đạt giải cấp ĐHQGHN/Bộ/toàn quốc (Nhất: +7đ, Nhì: +7đ, Ba: +6đ, Khuyến khích: +5đ); cấp Khu vực/Quốc tế (Nhất: +8đ, Nhì: +7đ, Ba: +6đ, Khuyến khích: +5đ). Đối với mỗi môn thi: tính giải cấp cao nhất, đối với nhiều môn thi: cộng điểm của các môn đạt giải.

- Được kết nạp Đảng: +10đ.

## KT. HIỆU TRƯỞNG

## *Nơi nhận:* PHÓ HIỆU TRƯỞNG

- Các đơn vị trong trường;

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường;

- Lưu CTSV, TC-HC.

(đã ký)

**PGS.TS. Nguyễn Việt Hà**